

(Mẫu này bị sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a, b Khoản 2 Điều 8 Thông tư 40/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 và Điều 2 Thông tư 94/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 14/10/2025)

(Mẫu dưới đây đã bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung)

Mẫu số: **01/TTS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI SẢN

(Áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế và tổ chức khai thay cho cá nhân)

Cá nhân cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế/ Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự: ☐

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khai thuế thay, nộp thuế thay theo pháp luật thuế: ☐

[01] Kỳ tính thuế:

[01a] Năm ...

[01b] Kỳ thanh toán: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

[01c] Tháng ... năm ...

[01d] Quý ... năm ... (Từ tháng .../... đến tháng .../...)

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: ...

[04] Người nộp

thuế:

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Địa chỉ liên

hệ:

[07] Điện thoại: [08] Fax: [09]

Email:

[10] Số CMND/**Định danh cá nhân** (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[11] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt nam):

[12] Trường hợp cá nhân kinh doanh chưa đăng ký thuế thì khai thêm các thông tin sau:

[12a] Ngày sinh: .../.../..... [12b] Quốc tịch:

[12c] Số CMND/CCCD/**Định danh cá nhân**: [12c.1] Ngày cấp: [12c.2] Nơi cấp:

Trường hợp cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không có CMND/CCCD/**Định danh cá nhân** tại Việt Nam thì kê khai thông tin tại một trong các thông tin sau:

[12d] Số hộ chiếu: [12d.1] Ngày cấp: [12d.2] Nơi cấp:

[12đ] Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài):

[12đ.1] Ngày cấp: [12đ.2] nơi cấp:

[12e] Số CMND/**Định danh cá nhân** biên giới (đối với thương nhân nước ngoài):

[12e.1] Ngày cấp: [12e.2] Nơi cấp:

[12f] Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác:

[12f.1] Ngày cấp: [12f.2] Nơi cấp:

[12g] Nơi đăng ký thường trú:

[12g.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

[12g.2] **Xã/phường/đặc khu**:

[12g.4] Tỉnh/Thành phố:

[12h] Chỗ ở hiện tại:

[12h.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

[12h.2] **Xã/phường/đặc khu**:

[12h.4] Tỉnh/Thành phố:

[12i] Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có): Số:

[12i.1] Ngày cấp: .../.../..... [12i.2] Cơ quan cấp:

[12k] Vốn kinh doanh (đồng):

[13] **Tên đại lý thuế (nếu có):**

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số ngày .../.../.....

[16] **Tổ chức khai, nộp thuế thay (nếu có):**

[17] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[18] Địa
chỉ:

..

[19] Điện
thoại: [20] Fax: [21] Email:

[22] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số ngày tháng năm

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu phát sinh trong kỳ	[23]	
2	Tổng doanh thu tính thuế	[24]	
3	Tổng số thuế GTGT phải nộp	[25]	
4	Tổng số thuế TNCN phát sinh trong kỳ	[26]	
5	Tiền phạt, bồi thường mà bên cho thuê nhận được theo thỏa thuận tại hợp đồng (nếu có)	[27]	
6	Tổng số thuế TNCN phải nộp từ nhận tiền phạt, bồi thường (nếu có)	[28]	
7	Tổng số thuế TNCN phải nộp [29]=[26]+[28]	[29]	

(TNCN: Thu nhập cá nhân; GTGT: Giá trị gia tăng)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

....., ngày ... tháng ... năm

Họ và tên:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Chứng chỉ hành nghề số:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
Ký điện tử)*